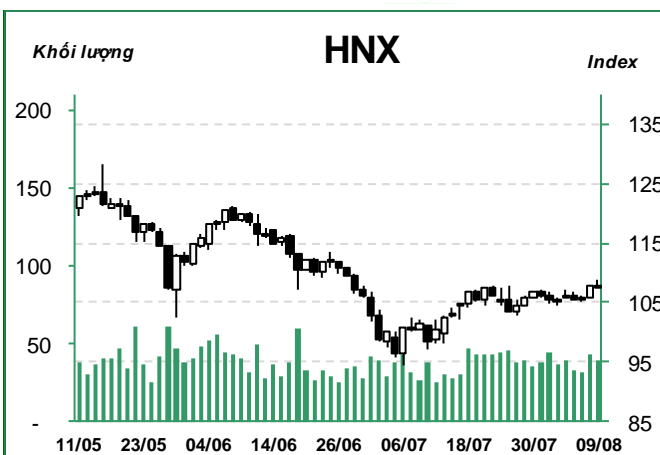
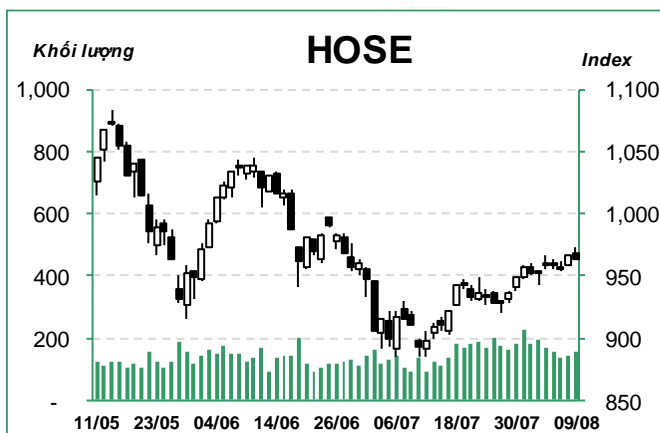


Tổng quan thị trường

09/08/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	963.50	-0.29%	943.91	-0.21%	107.80	0.12%
Cuối tuần trước	959.60	0.41%	941.12	0.30%	106.24	1.46%
Trung bình 20 ngày	942.24	2.26%	930.46	1.45%	105.67	2.01%
Tổng KLGD (triệu cp)	167.02	8.61%	64.85	31.73%	40.23	-11.48%
KLGD khớp lệnh	156.26	11.08%	60.49	41.02%	39.72	-9.01%
Trung bình 20 ngày	167.36	-6.63%	48.33	25.17%	38.70	2.63%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,231.90	20.31%	2,594.27	27.63%	649.90	-4.25%
GTGD khớp lệnh	3,803.43	23.02%	2,306.52	32.40%	647.64	-2.71%
Trung bình 20 ngày	3,396.07	24.61%	1,839.25	41.05%	523.39	24.17%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	136	40%	13	43%	72	36%
Số mã giảm	152	45%	16	53%	74	37%
Số mã đứng giá	51	15%	1	3%	56	28%



Trong phiên giao dịch ngày 9/8, mặc dù sắc xanh đã lan tỏa đều trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên áp lực bán xuất hiện vào cuối phiên đã khiến thị trường quay đầu giảm điểm. Thanh khoản trong ngày có sự cải thiện, đồng thời, lực bán ròng của khối ngoại cũng suy giảm. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa tăng điểm tích cực dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Lực mua sau đó đã bị lấn át khiến chỉ số giảm dần về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index đóng cửa dưới mốc tham chiếu, trong khi HNX-Index tăng nhẹ.

VN-Index đóng cửa tại mức 963.50 điểm (-0.29%), với KLGD khớp lệnh đạt 156.3 triệu cổ phiếu (+11.1%), tương đương 3,803 tỷ đồng giá trị (+23.0%).

Trong ngày thị trường giảm điểm, nhóm Bất động sản là nhóm gây áp lực tiêu cực nhất đến thị trường khi các cổ phiếu Vingroup là VIC (-4.2%) và VRE (-2.7%) giảm điểm mạnh, ngoài ra các cổ phiếu LDG (-1.4%), HPX (-0.7%) và PDR (-0.6%) cùng ngành cũng suy giảm trong hôm nay. Các cổ phiếu Ngân hàng cũng là tác nhân lớn lên đã giảm điểm của thị trường mặc dù đã tăng điểm rất tích cực trong phiên giao dịch buổi sáng, các cổ phiếu giảm mạnh nhất trong hôm nay có thể kể đến gồm VCB (-1.3%), TCB (-1.3%) và BID (-1.2%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu có vốn hóa lớn như SAB (+4.0%) và VNM (+1.0%) của nhóm Thực phẩm đã tăng điểm tốt và hỗ trợ tốt cho thị trường. Nhóm cổ phiếu thuộc ngành Vận tải cũng tăng tốt trong hôm nay, tiêu biểu như NCT (+3.6%), VJC (+1.8%) và STG (+0.5%).

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 45.8 tỷ đồng (-72.9%), tập trung vào các mã VNM (-51.5 tỷ), VIC (-46.5 tỷ), VHM (-23.9 tỷ), và mua vào các mã VCB (+49.1 tỷ), DXG (+23.7 tỷ), MSN (+22.5 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	1,130.7	102.21
AAA	2,780.0	49.76
NVL	609.6	38.90
VIC	300.0	31.50
HPG	773.8	28.52
CTD	130.0	20.28
YEG	88.2	18.34
VRE	420.0	17.47
SAB	50.0	10.39
VCB	166.0	10.29
HNX		
HHG	400.0	1.24
TNG	99.0	1.01
HKB	10.0	0.01
SHB	0.1	0.00

Có kết quả trái ngược, HNX-Index đóng cửa tăng điểm tại mức 107.80 điểm (+0.12%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 39.7 triệu cổ phiếu (-9.0%), tương đương 647.6 tỷ đồng giá trị (-2.7%).

Dẫn đầu đà tăng trên sàn Hà Nội là các cổ phiếu thuộc ngành Xây dựng, tiêu biểu như PVX (+8.3%), TTL (+8.2%) và VCG (+2.4%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu nhóm Phân bón gồm PSE (+10%), DGL (+3.7%) và nhóm ngành Nhựa gồm NTP (+3.2%), DNP (+1.5%) cũng có mức tăng tốt. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu PVE (-3.9%), PVS (-1.5%) và PGS (-0.3%) của nhóm Dầu khí tác động xấu đến thị trường do ảnh hưởng đến từ diễn biến tiêu cực của giá dầu thế giới.

Khối ngoại cũng thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 2.2 tỷ đồng (-69.9%), chủ yếu ở các mã VGC (-2.2 tỷ), DGL (-1.8 tỷ), HUT (-1.0 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua vào SHB (+3.4 tỷ), SHS (+0.8 tỷ), WCS (+0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng so với phiên trước đó hàm ý dòng tiền gia nhập thị trường đang mạnh dần lên. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là phục hồi, khi chỉ số tiếp tục duy trì trên MA20 và MA5 có tín hiệu cắt lên MA50 cho tín hiệu xác nhận sự phục hồi đang tích cực, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Thêm vào đó, bộ chỉ báo kỹ thuật của chúng tôi vẫn đang cho tín hiệu tích cực, như MACD và RSI đang đi lên, cho thấy chỉ số có thể sớm quay lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự nhưng có phần tích cực hơn. Khi chỉ số tiếp tục có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, kèm khối lượng giao dịch gia tăng cho thấy xu hướng phục hồi đang được duy trì, ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là vùng 108.2 điểm (MA50). Trong trường hợp, ngưỡng kháng cự trên bị phá vỡ thì ngưỡng 111.1 điểm (Fib 78.6) có thể kháng cự tiếp theo. Nhìn chung, phiên giảm điểm 09/08 có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi bền vững hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh của thị trường để gia tăng thêm một phần tỷ trọng vào các cổ phiếu có cơ bản tốt, định giá hợp lý, có triển vọng kinh doanh năm 2018 khả quan.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TLG	93.3	6.2	7.0%
DAT	16.2	0.0	7.0%
HAS	8.0	5.1	6.9%
BTT	36.3	0.1	6.9%
HAG	7.4	2,864.6	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VMD	19.6	0.6	-6.9%
COM	55.5	0.1	-6.9%
CMT	8.1	18.9	-6.9%
HCD	11.8	900.2	-6.8%
HOT	27.9	1.4	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	104.2	298.0	-4.2%
VPB	26.9	198.1	1.1%
CTG	24.1	171.1	0.4%
HPG	36.6	169.1	-0.4%
MBB	23.2	157.0	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.1	10,339.1	-0.2%
STB	11.3	8,036.1	-0.4%
VPB	26.9	7,315.6	1.1%
CTG	24.1	7,032.0	0.4%
MBB	23.2	6,673.8	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
B82	0.8	3.4	14.3%
PVV	0.8	41.5	14.3%
SPI	1.1	130.9	10.0%
PSE	9.9	0.1	10.0%
SRA	21.0	170.9	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VNF	45.0	21.3	-10.0%
SDC	13.5	0.1	-10.0%
TV3	43.5	0.5	-9.9%
PCG	20.3	0.5	-9.8%
HCT	22.3	0.1	-9.7%

Top 5 giá trị

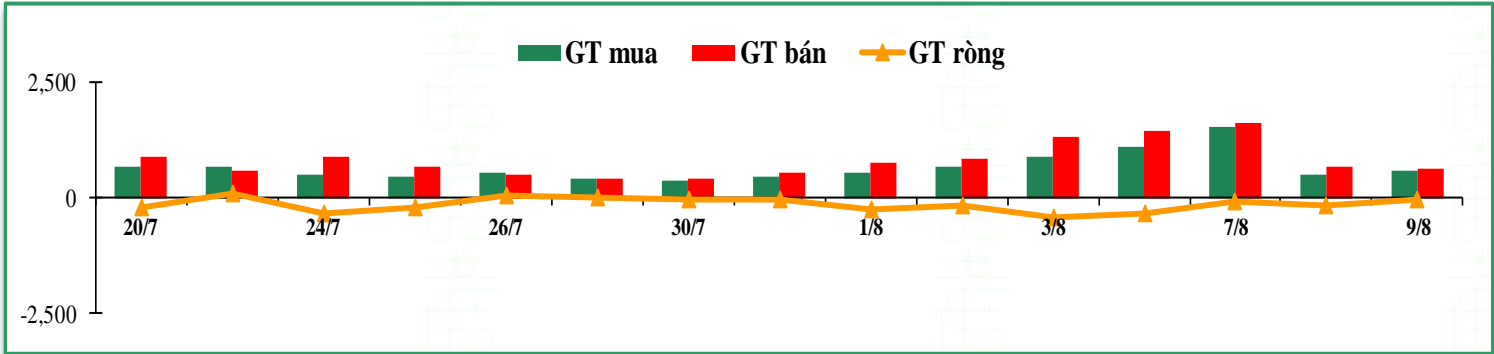
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	36.8	224.0	0.3%
PVS	19.8	177.8	-1.5%
SHB	8.1	51.0	0.0%
VCG	17.4	24.2	2.4%
SHS	14.6	23.2	2.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	19.8	8,860.8	-1.5%
SHB	8.1	6,283.1	0.0%
ACB	36.8	6,024.1	0.3%
MST	5.5	1,646.9	-1.8%
SHS	14.6	1,581.6	2.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	558.0	14.7%	603.8	15.9%	-45.8
HNX	29.8	4.6%	32.0	4.9%	-2.2
Tổng số	587.8		635.8		-48.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	104.2	76.4	-4.2%
VCB	61.3	60.5	-1.3%
MSN	89.9	47.5	-0.1%
DXG	27.2	32.4	0.7%
VNM	157.0	29.0	1.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	104.2	122.8	-4.2%
VNM	157.0	80.5	1.0%
HPG	36.6	28.0	-0.4%
MSN	89.9	25.0	-0.1%
VHM	108.7	24.8	0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	61.3	49.1	-1.3%
DXG	27.2	23.7	0.7%
MSN	89.9	22.5	-0.1%
GAS	98.2	20.6	0.2%
SAB	208.0	10.5	4.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.8	20.7	-1.5%
SHB	8.1	3.4	0.0%
PVG	8.0	1.9	-1.2%
VGC	16.7	1.1	-1.2%
VNF	45.0	1.0	-10.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.8	21.6	-1.5%
VGC	16.7	3.4	-1.2%
PVG	8.0	2.1	-1.2%
DGL	39.2	1.8	3.7%
HUT	5.1	1.0	-1.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	8.1	3.4	0.0%
SHS	14.6	0.8	2.1%
WCS	126.0	0.2	0.0%
HMH	12.9	0.1	0.0%
QTC	18.4	0.1	0.0%

Tin trong nước

Siết cho vay BT giao thông, bất động sản, tiêu dùng

Theo chỉ thị của Thống đốc, các ngân hàng cho vay bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng nhiều sẽ bị thanh tra.

Thống đốc Lê Minh Hưng vừa ban hành chỉ thị về việc tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2018.

Nhà điều hành yêu cầu kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu đã được thông báo, đảm bảo tập trung cho lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh. “Kiên quyết xử lý những đơn vị không chấp hành chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và không thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định của pháp luật”, chỉ thị của Thống đốc nêu.

Ngoài ra, các ngân hàng phải có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng và chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như đầu tư, bất động sản, chứng khoán, đối với nhóm khách hàng lớn, đối với các dự án BOT, BT giao thông... Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ tín dụng tiêu dùng, nhất là tín dụng tiêu dùng liên quan đến bất động sản.

Ngân hàng Nhà nước sẽ thanh tra đột xuất các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao vào lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ.

PVN lãi ròng 17.800 tỷ sau 7 tháng, thực hiện 94% kế hoạch năm

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) nộp ngân sách 61.800 tỷ đồng, tương đương 83% chỉ tiêu năm đề ra.

Theo thông tin từ PVN, trong 7 tháng đầu năm, tập đoàn đạt tổng doanh thu 332.200 tỷ đồng, vượt 26% kế hoạch 7 tháng và thực hiện 56% kế hoạch năm. Doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước 61.800 tỷ đồng, thực hiện 83% kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận sau thuế 7 tháng 17.800 tỷ đồng, tương đương 94% kế hoạch năm.

Trong tháng 7, công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, phát hiện dầu khí mới tại giếng Mèo Trắng Đông-1X (lô 09-1, VSP). Tổng sản lượng khai thác quy dầu tháng 7 đạt 2,04 triệu tấn. Tính chung 7 tháng, con số này khoảng 14,48 triệu tấn, thực hiện 64% kế hoạch năm.

Sản lượng khai thác dầu tháng 7 và 7 tháng lần lượt đạt 1,18 triệu tấn và 8,32 triệu tấn, bằng 63% kế hoạch năm. Sản lượng khai thác khí tháng 7 đạt 0,86 tỷ m³, vượt 20% kế hoạch tháng và đạt 6,17 tỷ m³ sau 7 tháng, thực hiện 64% chỉ tiêu năm.

Sản xuất đạm tháng 7 đạt 142.200 tấn, nâng kết quả 7 tháng lên 969.000 tấn, tương đương 63% kế hoạch năm.

Sản lượng xăng dầu tập đoàn tháng 7 đạt 975.000 tấn, vượt 3% kế hoạch tháng, trong đó Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn 391.000 tấn, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất 539.000 tấn. Tính chung 7 tháng đầu năm, sản xuất xăng dầu đạt 4,85 triệu tấn, thực hiện 41% kế hoạch năm.

Trong tháng 7, sản lượng điện sản xuất của PVN là 1,68 tỷ kWh, bằng 90% kế hoạch tháng. Lũy kế 7 tháng, sản xuất điện 13,48 tỷ kWh, bằng 62,5% kế hoạch năm.

Với mảng sợi, sản xuất các loại tháng 7 đạt 200 tấn. Nếu tính từ 20/4 (thời điểm đưa 3 dây chuyền sợi của Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ vào sản xuất), con số là 640 tấn. Tính đến 24/7, sản lượng xuất bán đạt 246 tấn sợi, với doanh thu 9,5 tỷ đồng. Kế hoạch tháng 8 dự kiến sản xuất 265 tấn sợi DTY.

Cuối tháng 7, CTCP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTex) với Công ty CP An Phát Holdings (APH) và Công ty CP Xơ sợi Tổng hợp An Sơn ký kết hợp đồng hợp tác gia công sợi DTY của Nhà máy Xơ sợi (NMXS) Đình Vũ. Trước mắt PVTex và APH sẽ hợp tác khởi động và vận hành các dây chuyền kéo sợi DTY của phân xưởng Filament với mục tiêu đến cuối quý IV sẽ vận hành toàn bộ các dây chuyền này. Đồng thời, các bên cũng đang tích cực đàm phán Hợp đồng hợp tác vận hành toàn bộ Nhà máy.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TTB lên sàn HOSE với giá tham chiếu 22.100 đồng/cp

Niêm yết 46,8 triệu cp, TTB được định giá hơn 1.000 tỷ đồng.

Sở GDCK TP.HCM (HOSE) vừa có thông báo về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên 46,8 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ từ ngày 17/8, mã chứng khoán TTB.

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 22.100 đồng/cp. Với biên độ dao động $\pm 20\%$, cổ phiếu TTB sẽ có giá trong khoảng 17.680 – 26.520 đồng/cp. Vốn hóa thị trường của doanh nghiệp tại mức giá tham chiếu là 1.035 tỷ đồng.

Tập đoàn Tiến Bộ đưa 3,5 triệu cổ phiếu lên niêm yết trên HNX từ 26/1/2015 với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 15.000 đồng/cp. Đến nay công ty đã tăng vốn điều lệ lên gấp hơn 13 lần và chia cổ tức tiền mặt tổng tỷ lệ 22%.

Hoạt động kinh doanh của TTB trong nửa đầu năm 2018 ghi nhận doanh thu 221 tỷ, tăng trưởng 16%. Lợi nhuận trước thuế thu về 31 tỷ đồng, tăng 71% so với cùng kỳ.

FPT tăng vốn cho 2 công ty con, trả cổ tức 10%

CTCP FPT vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ cho 2 công ty con.

Theo đó, FPT sẽ tăng vốn Công ty TNHH Phần mềm FPT từ mức vốn hiện tại là 1.300 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Giáo dục FPT từ mức vốn hiện tại 250 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng. Hiện FPT đang sở hữu 100% vốn tại 2 công ty này.

Cùng với đó, FPT cũng sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 10%. Ngày chốt danh sách cổ đông là 17/8, ngày thực hiện chi trả là 31/8.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu FPT đạt 10.225 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.687 tỷ đồng. So sánh với số liệu cùng kỳ có hợp nhất toàn bộ kết quả kinh doanh của FPT Retail và Synnex FPT, doanh thu giảm 49% song lợi nhuận vẫn tăng 18%. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.412 tỷ đồng, tăng trưởng 17%.

VHC lãi hơn 426 tỷ đồng trong 6 tháng

6 tháng đầu năm 2018, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC) đạt doanh thu 3.940 tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế 426 tỷ đồng, tăng 77,5% so với cùng kỳ.

Riêng quý II/2018, VHC đạt doanh thu 2.135 tỷ đồng, giảm 9,2%; lợi nhuận sau thuế hơn 328 tỷ đồng, tăng 129% so với quý II/2017.

Theo VHC, do giá bán tăng nên tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu tăng mạnh trong kỳ, đạt hơn 21%, trong khi cùng kỳ năm ngoái đạt 12,6%. Ngoài ra, Công ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động tài chính hơn 34 tỷ đồng, gấp 5,1 lần cùng kỳ, trong khi chi phí tài chính chỉ tăng 13%.

Ngoài ra, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm lần lượt 30,6% và 18,8% so với cùng kỳ, dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng mạnh.

Theo đó, kết thúc 6 tháng đầu năm 2018, VHC hoàn thành lần lượt 42,3% và 68% chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận cả năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VIC	Cắt lỗ	10/8/2018	104.2	105.0	-0.8%	121.0	15.2%	100.0	-4.8%	Xu hướng yếu đi
2	GMD	Mua	10/8/2018	26.3	26.3	0.0%	29.0	10.3%	25.0	-4.9%	Xu hướng phục hồi vẫn tiếp diễn

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	18/7/2018	18.10	17.25	4.9%	18.7	8%	16.6	-4%	
2	HDB	Mua	19/7/2018	36.40	35.25	3.3%	42.0	19%	32.6	-8%	
3	PLX	Mua	19/7/2018	62.90	57.00	10.4%	65.0	14%	52.9	-7%	
4	VND	Mua	19/7/2018	19.60	18.40	6.5%	21.5	17%	16.9	-8%	
5	GEX	Nắm giữ	20/7/2018	35.30	32.00	10.3%	36.0	13%	31.0	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 36 ngàn
6	GAS	Mua	20/7/2018	98.20	84.20	16.6%	100.0	19%	77.9	-7%	
7	VJC	Nắm giữ	20/7/2018	150.20	140.00	7.3%	160.0	14%	130.1	-7%	
8	QNS	Mua	20/7/2018	40.00	40.50	-1.2%	44.8	11%	37.9	-6%	
9	PVS	Nắm giữ	25/7/2018	19.80	17.60	12.5%	23.0	31%	16.4	-7%	Nâng giá mục tiêu lên 23 ngàn
10	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	40.30	34.40	17.2%	44.0	28%	33.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 44 ngàn
11	MBS	Mua	30/7/2018	16.50	16.40	0.6%	18.5	13%	15.7	-4%	
12	PPC	Mua	30/7/2018	18.15	18.85	-3.7%	21.5	14%	17.7	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

13	POW	Mua	30/7/2018	13.70	13.10	4.6%	15.0	15%	12.2	-7%	
14	FMC	Mua	31/7/2018	22.00	21.00	4.8%	23.0	10%	20.0	-5%	
15	VCB	Nắm giữ	1/8/2018	61.30	58.50	4.8%	70.0	20%	55.2	-6%	
16	CTD	Mua	1/8/2018	157.00	151.90	3.4%	175.0	15%	144.4	-5%	
17	VRE	Mua	6/8/2018	41.00	41.50	-1.2%	45.5	10%	39.2	-6%	
18	APC	Mua	7/8/2018	31.00	31.95	-3.0%	35.5	11%	30.4	-5%	
19	CVT	Mua	7/8/2018	25.10	25.80	-2.7%	30.0	16%	24.5	-5%	
20	TCM	Mua	8/8/2018	20.10	19.55	2.8%	22.0	13%	18.3	-6%	
21	MBB	Mua	9/8/2018	23.15	23.30	-0.6%	25.1	8%	22.6	-3%	
22	ACB	Mua	9/8/2018	36.80	36.70	0.3%	41.1	12%	34.9	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
NVL (New)	HOSE	63,000	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM (New)	HOSE	20,100	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD (New)	HOSE	26,300	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG (New)	HOSE	29,650	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC (New)	HOSE	18,150	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN (New)	HOSE	89,900	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS (New)	HNX	84,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ (New)	HOSE	96,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	100,400	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	16,750	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	10,350	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	98,200	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	27,200	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	13,500	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	39,000	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	19,800	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	27,000	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	15,500	24,333	07/05/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,400	20,500	07/05/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	11,650	15,563	20/04/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	17,200	26,000	12/04/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.